TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 4-2021.
V/v tranh chấp: *"Xin ly hôn"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Qúy và bà Nguyễn Thị Trung Lan
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Huề - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2020 về tranh chấp " *Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXX-ST ngày 15/3/2021 và Quyết định hoãn số: 06/2021/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt".
* Bị đơn: Chị Tô Thị Tuyết M, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Vắng mặt lần 2 không lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Vào ngày 16 tháng 6 năm 2014 anh T cùng chị Tô Thị Tuyết M tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh có nhiều bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không không mang lại hạnh phúc. Đến nay, anh T nhận thấy không còn tình cảm với chị M và không thể tiếp tục sống chung với chị M được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Tô Thị Tuyết M để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/4/2015. Hiện tại con chung đang sống với chị M, nên khi ly hôn

anh đồng ý giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

*Bị đơn chị Tô Thị Tuyết M trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho chị M. Tuy nhiên, chị M không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh T. Anh T được ly hôn với chị M vì tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng, sinh ngày 14/4/2015 cho chị Tô Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1000.000 đồng do đó cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của anh T; Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết; Án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc T có đơn tranh chấp ly hôn với chị Tô Thị Tuyết M, trú tại xã Đ1, huyện Đ. Đây là vụ án tranh chấp " Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Tô Thị Tuyết M đã được tống đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên xét xử vắng mặt chị M.

[2] Nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của anh Nguyễn Ngọc T và chị Tô Thị Tuyết M là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh T chị M không mang lại hạnh phúc, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Qúa trình giải

quyết vụ án, tại biên bản xác minh ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, cho thấy vợ chồng anh T có xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc vợ chồng nên anh chị đã tự ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tiến hành triệu tập chị M nhằm hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung tuy nhiên chị M vẫn bỏ mặc cho hôn nhân của mình và cố tình vắng mặt tại phiên tòa mà không có ý kiến gì đối với việc anh T yêu cầu ly hôn. Xét thấy cuộc sống vợ chồng anh T không mang lại hạnh phúc và lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*Về con chung: Anh T, chị M có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/4/2015, từ khi anh T, chị M ly thân cho đến nay con chung anh chị vẫn sống chung với chị M. Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T đều đồng ý giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc khác, chị M không trình bày ý kiến về việc nuôi con cũng như thiện chí phối hợp với Tòa án khi giải quyết vụ án. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo các điều kiện phát triển tốt nhất cho con cũng như đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dạy con. Nên cần giao con là Nguyễn Ngọc Hoàng, sinh ngày 14/4/2015 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1000.000 đồng/ tháng cho chị M trực tiếp nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Do vậy, hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi con của anh T là phù hợp.

*Về tài sản chung: Anh T và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: Vợ chồng anh T không nợ ai.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 150, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T đề ngày 02/11/2020

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị Tô Thị Tuyết M.

2.Về con chung: Giao con là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/4/2015 cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18

tuổi). Anh Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/ tháng.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

3.Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0010019 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Qúy **Nguyễn Thị Trung Lan** **Nguyễn Thị Mỹ Diễm**